

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2017/HSST.
Ngày: 22/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Nguyễn Thị Tươi - Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố HD.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 216/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đồng Trung D - sinh ngày: 24/12/1986.

ĐKKHKT và chỗ ở: Số 10/221 Hoàng L, khu 17, phường Lê Thanh Nghị, thành phố HD, tỉnh HD.

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12.

Con ông: Đồng Trung Th (đã chết) và con bà Bùi Thị L (Bùi Thị M), sinh năm: 1950. Gia đình có 02 chị em. Bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1989; bị cáo chưa có con.

Tiền sự: không.

Tiền án: 02.

- Bản án số 79/2013/HSST ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt Đồng Trung D 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 13.919.000 đồng). Bị cáo ra trại ngày 28/4/2014, nộp án phí và hình phạt bổ sung ngày 29/8/2013.

- Bản án số 97/2015/HSST ngày 19/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt Đồng Trung D 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác

phạm tội mà có (tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 8.158.000 đồng). Bị cáo ra trại ngày 13/02/2016, D chưa nộp tiền hưởng lợi do phạm tội mà có bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Nhân thân:

- Bản án số 1715/PTHS ngày 28/10/2004, Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt Đồng Trung D 6 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trẻ em (thời điểm phạm tội ngày 13/12/2002 D chưa đủ 16 tuổi).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 02/7/2012 xử phạt Đồng Trung D 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp ngày 5/7/2012).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2015 xử phạt Đồng Trung D 1.0000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp ngày 23/01/2015).

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh HD theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 17/LB-CQCSĐT ngày 03/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố HD. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị **Bùi Thị Thu H**, sinh năm: 1984.

Trú tại: Số 46B/126 Nguyễn Tr, phường Nguyễn Tr, thành phố HD, tỉnh HD. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Bùi Thành Đ**, sinh năm: 1994.

Trú tại: khu 2, phường Cẩm Thượng, thành phố HD, tỉnh HD. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đồng Trung D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12h00' ngày 01/6/2017, Đồng Trung D đến nhà Đinh Văn H4 ở số 9 Phú Bình, khu 3, phường Nhị Châu, thành phố HD chơi. Do không có tiền chi tiêu nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H4 đi mua cây cảnh nên D hỏi đi nhờ xe H4 mục đích qua các tuyến phố xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. H4 không biết mục đích D đi nhờ xe để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà số 118 phố Quang Trung, thành phố HD, D phát hiện thấy tại vỉa hè trước cửa nhà có dựng một xe máy nhãn hiệu Hon da Vision biển số 34M1 - 059.22 của chị Bùi Thị Thu H còn cắm chìa khóa xe ở ổ khóa điện. D bảo H4 cho xuống xe, H4 không biết D xuống xe để trộm cắp tài sản và H4 đi mua cây cảnh. D quan sát xung quanh không có ai liền dắt xe 34M1 - 059.22 xuống đường rồi mở khóa nổ máy điều khiển xe đi về nhà H4. H4 không có nhà. D

kiểm tra trong cốp xe còn có 01 ví da màu vàng, bên trong có số tiền 2.200.000 đồng, 01 đồng hồ nữ đeo tay màu trắng và 01 sổ theo dõi tiêm phòng, trên xe còn treo 01 mũ bảo hiểm màu trắng xám. D lấy 2.200.000 đồng (chiếc ví da D rút đi, không thu giữ được). Chiếc đồng hồ, mũ bảo hiểm, sổ theo dõi tiêm chủng và biển số xe trộm cắp được, D tháo để tại nhà H4, khi đó H4 không có nhà và không biết. Đến 15h30' cùng ngày, D đến nhà chị Nguyễn Thị Nh ở thôn Đò, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh HD giải quyết việc gia đình, D cho chị Nhung chiếc đồng hồ và nói với chị Nhung chiếc đồng hồ đó là của chị gái D. Buổi tối cùng ngày, D quay lại nhà H4 thì gặp C (không rõ họ, tuổi, địa chỉ). D điều khiển xe Hon da Vision biển số 34M1- 059.22 chở C đến quán điện tử ở khu Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố HD chơi. Khi hết tiền, D vay của anh Bùi Thành Đ, trú tại khu 2, phường Cẩm Thượng, thành phố HD là chủ quán số tiền 5.400.000 đồng, để chiếc xe máy lại làm tin (anh Đ không biết chiếc xe máy do D trộm cắp mà có). Sau đó, D và C chơi điện tử và bị thua 1.200.000 đồng, D cho C 500.000 đồng, còn lại 3.700.000 đồng, D mang theo người đi về nhà H4 thì gặp anh Nguyễn Quang H2, trú tại khu Nhân Đào, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh HD ở nhà H4. Khoảng 23h30' cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 34B1- 877.13 (là xe D mượn của anh Nguyễn Văn Đ1, trú tại 41 Lương Thế Vinh, phường Hải Tân, thành phố HD) chở anh H2 đi trên đại lộ Trần Hưng Đạo, thành phố HD thì bị các anh Phạm Thanh H3 ở số 11 dãy B, khu 5, phường Nguyễn Tr, thành phố HD, anh Nguyễn Minh Đ2 ở khu 4, phường Nhị Châu, thành phố HD và anh Nguyễn Anh T ở khu 3 phường Cẩm Thượng, thành phố HD là người đã được chị H cho xem hình ảnh camera về đối tượng trộm cắp xe máy của chị và nhờ đi tìm hộ. Thấy D giống đối tượng đã trộm cắp chiếc xe của chị H mà camera ghi lại nên đã đưa D và H2 về Công an để giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 180/KL - HĐĐG ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố HD kết luận: Giá trị của 01 chiếc ví giả da, màu vàng là: 100.000 đồng (trong ví có số tiền 2.200.000 đồng); giá trị của 01 chiếc xe máy Honda Vision là: 24.800.000 đồng; giá trị của 01 chiếc mũ bảo hiểm Hidex là: 100.000 đồng; giá trị của 01 chiếc đồng hồ nữ đeo tay Dior là: 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 25.100.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng chẵn*).

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen vàng, biển số 34B1- 877.13, Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố HD đã trả lại cho anh Đ1, anh Đ1 không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của Đồng Trung D đang được quản lý tại tài khoản tạm gửi của Công an thành phố HD tại kho bạc Nhà nước chờ xử lý.

Ngày 02/6/2017, anh Phạm Thanh H3 giao nộp 01USB hiệu Kingstone DT101 G2 4Gb màu xanh, bên trong có chứa hình ảnh đối tượng trộm cắp chiếc xe máy Hon da Vision của chị Bùi Thị Thu H vào ngày 01/6/2017 tại trước cửa nhà 118 Quang Trung.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, không biển số, số khung 580EY468671, số máy JF58E0354385; 01 biển số xe 34M1-059.22; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Hidex, màu trắng xám; 01 sổ theo dõi tiêm chủng; 01 đồng hồ nữ đeo tay màu trắng, mặt đồng hồ hình bát giác, ngày 03/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã trả lại cho chị Bùi Thị Thu H. Chị H yêu cầu D bồi thường số tiền 2.300.000 đồng. Anh Bùi Thành Đ yêu cầu D hoàn trả số tiền 5.400.000 đồng anh cho D vay.

Tại cáo trạng số: 214/VKS-HS ngày 16 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố Đồng Trung D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D xác định chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không có ai trộm cắp cùng. Anh H4 chỉ cho bị cáo đi nhờ xe ra phố Quang Trung, anh không biết bị cáo ra đó để trộm cắp tài sản. Khi bị cáo trộm cắp tài sản, anh H4 đi mua cây cảnh và không biết việc bị cáo đã trộm cắp. Khi bị cáo quay về nhà anh H4 thì anh H4 không có nhà, chỉ có mẹ anh ở nhà, bị cáo tự tháo biển số xe của chị H giấu vào gầm giường, anh H4 không biết. Đồng thời bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung cáo trạng truy tố, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét chiều cố, giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là chị Bùi Thị Thu H xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày đã nhận lại tài sản gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng; 01 biển số xe 34M1- 059.22; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Hidex, màu trắng xám; 01 sổ theo dõi tiêm chủng; 01 đồng hồ nữ đeo tay màu trắng, mặt đồng hồ hình bát giác và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.300.000 đồng gồm 2.200.000 đồng tiền chi để trong ví và giá trị chiếc ví là 100.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Thành Đ xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày khi cho bị cáo vay tiền để lại chiếc xe máy của bị cáo làm tin, anh không biết là tài sản do phạm tội mà có và yêu cầu bị cáo hoàn trả anh số tiền 5.400.000 đồng đã cho bị cáo vay.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. *Tuyên bố*: bị cáo Đồng Trung D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p; g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: bị cáo Đồng Trung D từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Đồng Trung D phải bồi thường cho chị Bùi Thị Thu H số tiền 2.200.000 đồng và giá trị chiếc ví là 100.000 đồng, tổng là 2.300.000 đồng.

- Buộc bị cáo Đồng Trung D phải hoàn trả cho anh Bùi Thành Đ số tiền 5.400.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị H, anh Đ có đơn yêu cầu thi hành các khoản tiền trên mà bị cáo Đồng Trung D chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. *Về xử lý vật chứng*: áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Đồng Trung D số tiền 2.300.000 đồng được đựng trong 01 phong bì niêm phong nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án (*có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 02/11/2017*).

Lưu giữ 01 USB trong hồ sơ vụ án.

5. *Về án phí*: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Đồng Trung D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 385.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác thu giữ được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 13h30' ngày 01/6/2017, tại vỉa hè trước cửa nhà số 118 phố Quang Trung, thành phố HD, Đồng Trung D lợi dụng sơ hở chiếm đoạt của chị Bùi Thị Thu H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 34M1- 059.22, bên trong cốp xe có 2.200.000 đồng, 01 đồng hồ nữ đeo tay, 01 ví giả da màu vàng cam, 01 sổ theo dõi tiêm chủng và 01 chiếc mũ bảo hiểm. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị Bùi Thị Thu H là 27.300.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*). Bị cáo D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo D đã có hai tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2013/HSST ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo ra trại ngày 28/4/2014, nộp án phí và hình phạt bổ sung ngày 29/8/2013 và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2015/HSST ngày 19/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo ra trại ngày 13/02/2016, chưa nộp tiền hưởng lợi do phạm tội mà có bị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Như vậy, bị cáo D đã tái phạm nay chưa được xóa án tích lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, do đó, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị H là 27.300.000 đồng mà bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn, do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p và g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặc dù vậy nhưng vẫn cần thiết phải cách ly

bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Đối với anh Đinh Văn H4 khi cho D đi nhờ xe không biết D đi trộm cắp tài sản; anh Bùi Thành Đ khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 34M1- 059.22 của D không biết là xe do D phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Đối với đối tượng tên C chưa rõ tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Quang H2, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc trộm cắp tài sản của Đồng Trung D nên không vi phạm, Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen vàng, biển số 34B1- 877.13, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã trả lại cho anh Đ1, anh Đ1 không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của Đồng Trung D trả lại bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Ngày 02/6/2017, anh Phạm Thanh H3 giao nộp 01USB hiệu Kingstone DT101 G2 4Gb màu xanh bên trong có chứa hình ảnh đối tượng trộm cắp chiếc xe máy Hon da Vision của chị Bùi Thị Thu H vào ngày 01/6/2017 tại trước cửa nhà 118 Quang Trung là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Đồng Trung D nên lưu hồ sơ vụ án là phù hợp với Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, không biển số, số khung 580EY468671, số máy JF58E0354385; 01 biển số xe 34M1- 059.22; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Hidex, màu trắng xám; 01 sổ theo dõi tiêm chủng; 01 đồng hồ nữ đeo tay màu trắng, mặt đồng hồ hình bát giác, ngày 03/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã trả lại cho chị Bùi Thị Thu H nên không đặt ra giải quyết. Chị H yêu cầu D bồi thường số tiền 2.300.000 đồng gồm 2.200.000 đồng chị để trong ví và chiếc ví bị cáo đã vứt đi của chị không thu hồi được trị giá 100.000 đồng. Anh Bùi Thành Đ yêu cầu D hoàn trả số tiền 5.400.000 đồng anh cho D vay. Xét yêu cầu của chị H và anh Đ là có căn cứ nên buộc bị cáo D phải bồi thường cho chị H và hoàn trả cho anh Đ số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đồng thời phải bồi thường cho người bị hại giá trị tiền và tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền bị cáo đã vay của họ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Đồng Trung D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p; g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Đồng Trung D 30 (ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Đồng Trung D phải bồi thường cho chị Bùi Thị Thu H số tiền 2.200.000 đồng và giá trị chiếc ví là 100.000 đồng, tổng là 2.300.000 đồng.

- Buộc bị cáo Đồng Trung D phải hoàn trả cho anh Bùi Thành Đ số tiền 5.400.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị H, anh Đ có đơn yêu cầu thi hành các khoản tiền trên mà bị cáo Đồng Trung D chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Đồng Trung D số tiền 2.300.000 đồng được đựng trong 01 phong bì niêm phong nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án (có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 02/11/2017).

Lưu giữ 01 USB trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Đồng Trung D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 385.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP HD;
- Công an thành phố HD;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thúy Hạnh